TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 147/2017/HNGĐ-ST
Ngày 06/7/2017
"V/v ly hôn, con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Võ Minh Luân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng**.

2. Ông **Trịnh Văn Điệp**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Dương Thị Thêu** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2017 về việc "Ly hôn, con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 214/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Diệu H**, sinh năm 1982(có mặt).*

Trú tại: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoài P**, sinh năm 1982 (vắng mặt).*

Trú tại: Ấp T xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2017 và các lời khai tại tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Diệu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Diệu H và ông Nguyễn Hoài P thành hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông P không chăm lo gia đình, không quan tâm đến vợ con, ngoài ra ông P còn có hành vi đánh đập bà H. Bà H về sống bên cha mẹ ruột hơn 01 tháng nay. Xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân với ông P nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung là Nguyễn Triệu M, sinh ngày 05/01/2006; Nguyễn Triệu V, sinh ngày 09/11/2014, các con đang sống với bà H. Con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về tố tụng: Sau khi Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Hoài P nhưng ông P vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định.

[3]Xét về hôn nhân: Bà Nguyễn Diệu H và ông Nguyễn Hoài P kết hôn vào năm 2005, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Khánh H, huyện T. Thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2005, quyển số 01/2005, ngày 25 tháng 03 năm 2005. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông P là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà H với P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông P không chăm lo gia đình, không quan tâm đến vợ con, ngoài ra ông P còn có hành vi đánh đập bà H. Tại phiên Tòa, bà H vẫn giữ y nội dung yêu cầu ly hôn với ông P. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận cho bà Nguyễn Diệu H được ly hôn với ông Nguyễn Hoài Ph.

[4] Xét về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung là Nguyễn Triệu M, sinh ngày 05/01/2006; Nguyễn Triệu V, sinh ngày 09/11/2014. Con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Xét về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Diệu Hoa phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Diệu H, cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Hoài P.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bà H phải chịu 300.000 đồng. Bà H có nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006722 ngày 07/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Minh Luân